

## VẤN ĐỀ CẢI CÁCH, XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI TRONG CÁC PHONG TRÀO DUY TÂN Ở CHÂU Á (NHẬT BẢN, TRUNG QUỐC, THÁI LAN) THỜI CẬN ĐẠI

• Lê Thị Anh Đào<sup>(\*)</sup>

### Tóm tắt

*Ba công cuộc duy tân, cải cách ở châu Á (Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc) vào nửa sau thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã làm thay đổi căn bản sức mạnh, vị trí của các nước đó. Đặc biệt, một trong những nội dung cải cách quan trọng của Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc, đó là cải cách quân đội đã góp phần tạo nên sức mạnh quốc gia, làm tăng khả năng phòng thủ cũng như đối mặt với các nước phương Tây. Tuy các biện pháp cải cách, xây dựng quân đội của mỗi nước có những điểm khác nhau và kết quả khác nhau, nhưng nhìn chung đây là một sự thay đổi lớn về tầm nhìn cũng như xác định rõ vai trò quan trọng của quân đội trong việc duy trì và bảo vệ an ninh, chủ quyền của dân tộc. Cải cách và xây dựng quân đội ở ba nước được xem là một trong những nhân tố tạo nên sức mạnh nội lực, góp phần đưa đến việc gìn giữ nền độc lập của Nhật Bản, Thái Lan lúc bấy giờ.*

*Từ khóa: Cải cách quân đội, duy tân, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc.*

### 1. Đặt vấn đề

Lịch sử châu Á thời cận đại nổi lên ba cuộc cải cách, duy tân ở Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc với những mức độ, kết quả khác nhau đã làm thay đổi nội lực, sức mạnh và vị trí của ba nước này. Trước sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân phương Tây, bên cạnh con đường đấu tranh vũ trang thì bằng chính sách ngoại giao hay cải cách, duy tân các nước Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc đã tạo ra được sức mạnh nội lực, sức đề kháng có thể để chống lại các thế lực bên ngoài. Trong số hàng loạt biện pháp cải cách như cải cách kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục... thì cải cách, xây dựng quân đội đã được chính quyền các nước rất coi trọng. Bởi lẽ để “phú quốc cường binh”, thoát khỏi ảnh hưởng, xâm nhập của phương Tây, sức mạnh nội lực của một quốc gia phải được tạo dựng qua việc xây dựng và phát triển quân đội.

### 2. Cải cách, xây dựng quân đội qua ba phong trào duy tân ở Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc thời cận đại

Trước hết, phải nói đến trường hợp Nhật Bản. Công cuộc duy tân của Nhật Bản mà lịch sử gọi là Minh Trị Duy Tân được tiến hành sau khi chính quyền Minh Trị được thiết lập sau cuộc cách mạng 1868. Một sự thay đổi khá toàn diện về mọi mặt thông qua hàng loạt biện pháp cải cách, đổi mới đất nước. Trong đó, chính phủ Minh Trị đã thấy rằng,

nước giàu, binh mạnh là mục đích cuối cùng của hàng loạt sự cải cách, duy tân. Muốn nước giàu, binh mạnh thì phải cải cách, xây dựng, tăng cường sức mạnh quân đội một cách toàn diện, để “đội nội có thể trấn áp bọn giặc cỏ, đối ngoại có đủ thế lực đương đầu với các nước”.

Với tinh thần đó, sau khi giải tán quân đội của Samurai và đi khảo sát một loạt nước ở châu Âu, chính phủ Minh Trị đã quyết định tiến hành cải cách, xây dựng lại quân đội, thành lập quân đội thường trực, thi hành nghĩa vụ quân sự toàn dân. Tháng 2/1871, chính phủ cho thành lập quân đội cận vệ hay còn gọi là “thân binh” khoảng 10.000 người có nhiệm vụ bảo vệ Thiên Hoàng. Lực lượng quân đội của các Phiên Tây Nam trước đây cũng đã được thay đổi để trở thành lực lượng quân đội của chính phủ mới. Năm 1873, chính phủ chính thức ra lệnh trưng binh bắt tay vào xây dựng quân đội thường trực theo kiểu mới, xóa bỏ hoàn toàn lực lượng quân đội võ sĩ theo kiểu phong kiến cũ. Theo sắc lệnh nghĩa vụ quân sự của lực lượng quân đội mới, mọi thanh niên đến tuổi 20 không phân biệt quý tộc hay bình dân đều phải ở trong quân ngũ 3 năm và sau đó là 4 năm dự bị [2, tr. 90]. Cải cách này đã xóa bỏ dần đặc quyền lũng đoạn quân sự của tầng lớp võ sĩ, xóa bỏ tập tục không cho phép thường dân mang kiếm.

Với phương châm “học tập phương Tây, bắt kịp phương Tây và vượt phương Tây”, sau khi khảo sát, quân đội của Nhật Bản đã được chính phủ mới

<sup>(\*)</sup> Trường Đại học Khoa học Huế.

tổ chức theo mô hình của các nước châu Âu. Lực lượng hải quân được tổ chức theo mô hình của Anh, lục quân tổ chức theo mô hình của Đức. Bởi vì, từ nửa sau thế kỷ XIX trở đi, Anh, Đức được xem là những nước ở châu Âu có thế mạnh về hai lĩnh vực này. Đến khoảng năm 1890, riêng về lục quân đã có 7 sư đoàn hiện dịch là 53.000 người, quân trừ bị gồm 256.000 người; hải quân có 25 chiến hạm và 10 ngư lôi đình [5, tr. 92]. Mặc dù tổ chức quân đội theo mô hình các nước phương Tây, song, chính phủ Nhật Bản vẫn chủ trương xây dựng trên tinh thần, đạo đức của võ sĩ đạo, xem tinh thần võ sĩ đạo là chuẩn mực trong hành động của tất cả quân nhân. Năm 1878, chính phủ công bố điều lệnh quân nhân, theo đó, mỗi quân nhân phải sùng bái Thiên Hoàng và tuyệt đối trung thành với Thiên Hoàng. Người đứng đầu quân đội là các sĩ quan xuất thân từ các lãnh chúa phía Nam trước đây. Đây là một sự khôn khéo của chính phủ Minh Trị nhằm hạn chế sự phản kháng từ phía các tầng lớp võ sĩ khi họ bị mất các đặc quyền quân sự trong bộ máy quân sự mới.

Đi cùng cải cách, xây dựng chế độ quân sự, chính phủ Minh Trị còn chủ trương cải cách chế độ cảnh sát. Năm 1874, chính phủ cho xây dựng chế độ cảnh sát quốc sự. Người đứng đầu cảnh sát xuất thân từ võ sĩ phong kiến. Chế độ cảnh sát quốc sự do trung ương thống nhất lãnh đạo.

Như vậy, bước đầu có thể nhận định rằng, cùng với những cải cách về kinh tế, văn hóa, xã hội... thì cải cách về quân đội trong Minh Trị Duy Tân đã góp phần làm thay đổi căn bản nước Nhật. Nhật Bản dần dần hiện đại hóa trên tinh thần “khoa học phương Tây, tinh thần Nhật Bản”; sức mạnh nội lực dần dần được khẳng định. Với chế độ quân sự mới, Nhật Bản hoàn toàn vững mạnh để có thể đương đầu với các thế lực bên ngoài cũng như tạo ra được ảnh hưởng và thế lực của mình tại khu vực châu Á vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Bên cạnh Nhật Bản, công cuộc duy tân của Chulalongkorn ở Thái Lan cũng diễn ra cùng thời. Người Thái cũng đã nhanh chóng nắm bắt tình hình, đổi mới, duy tân đất nước để chống lại sự nô dịch, thâm nhập của phương Tây. Cùng với những cải cách về kinh tế, hành chính, văn hóa, giáo dục... các vị vua của Thái Lan cũng đã quan tâm, chú ý đến cải cách, xây dựng quân đội nhằm tạo ra một

sức mạnh nội lực cho dân tộc. Đặc biệt, đối với Thái Lan lúc bấy giờ, không chỉ cạnh tranh và đương đầu với các nước phương Tây mà còn tạo ra một sự ảnh hưởng lớn đến bên ngoài khu vực Đông Nam Á. Ngay từ thời vua Rama III (1824 - 1851), đề học tập quân đội của người châu Âu, Rama III đã mời chuyên gia đóng tàu đến hướng dẫn kỹ thuật đóng tàu theo kiểu phương Tây. Ngoài ra, Rama III còn mời chuyên gia quân sự người châu Âu đến huấn luyện quân đội và mua vũ khí trang bị. Nhờ đó, lực lượng quân đội ngày càng tinh nhuệ, bao gồm 10 ngàn người gồm bộ binh và pháo binh được huấn luyện theo kiểu phương Tây [4, tr. 71]. Lực lượng hải quân cũng được xây dựng thành một lực lượng mạnh với bốn chiến hạm và 16 tàu tuần tiễu. Nhờ đó mà các tuyến phòng thủ dọc ven biển và cửa sông Chaophraya đã được củng cố.

Dưới thời vua Rama IV (Mongkut: 1851 - 1868), là anh em cùng cha khác mẹ với Rama III. Mongkut là một vị vua có kiến thức uyên bác và là một trong những người Thái am hiểu nền văn minh phương Tây. Ông cho rằng, muốn nước Xiêm tránh khỏi tai họa thực dân xâm lược như Miến Điện, Trung Quốc và nhiều nước phương Tây khác, không phải kỳ thị, đối đầu mà là sự tiếp nhận và học tập phương Tây để canh tân đất nước. Một loạt các chính sách, biện pháp đã được ban hành nhằm nhanh chóng Âu hóa đất nước trong đó có cải cách quân đội. Được sự giúp đỡ của các chuyên gia người Anh, lực lượng quốc phòng được chia thành bộ binh, pháo binh và thủy binh. Bộ binh do sỹ quan Anh huấn luyện, pháo binh do phó vương Chutthamani, em của vua Mongkut chịu trách nhiệm dưới sự cố vấn của người Anh [3, tr. 285].

Sang thời kỳ Chulalongkorn (Rama V: 1868 - 1910), trên tinh thần và cơ sở của những thay đổi mà Rama III, Rama IV đã định hình, Rama V đã tiến hành cải cách, xây dựng quân đội một cách chính quy hơn. Năm 1885, Bộ Chiến tranh đã ra đời cùng nhiều trường quân đội. Năm 1887, Bộ Quốc phòng ra đời thay cho Bộ Chiến tranh. Luật Nghĩa vụ quân sự cũng ra đời nhằm huy động một lực lượng cần thiết nhất. Năm 1897, quân đội Xiêm có khoảng 15.000 người và nam giới trong độ tuổi quân dịch vẫn tham gia lao động sản xuất bình thường [1, tr. 388]. Việc mời các chuyên gia, cố vấn quân sự của nước ngoài về huấn luyện kỹ

thuật quân sự, kỹ thuật vẽ bản đồ, kỹ thuật hàng hải... cũng được Chulalongkorn chú trọng. Đặc biệt, Rama V còn cử người đi ra nước ngoài tham khảo, học hỏi những thành tựu tiên tiến về quân sự nhằm tăng cường khả năng, sức mạnh tổng hợp của quân đội đất nước mình.

Có thể thấy rằng, những cải cách về quân đội của Thái Lan đã cho phép nước này tăng cường hơn nữa sức mạnh nội lực. Là một nước nằm trong khu vực Đông Nam Á, Thái Lan cũng chịu sự xâm nhập, can thiệp của thực dân phương Tây. Tuy nhiên, có thể thấy rằng, Thái Lan là nước duy nhất, tiêu biểu thời kỳ này ở Đông Nam Á đã có những đổi thay, chuyển biến về mọi mặt, hội đủ sức mạnh để có thể phòng thủ cũng như đương đầu với quân đội thực dân. Những cải cách về quân đội của Thái Lan đã góp phần tạo nên một sức mạnh phòng thủ, khả năng tự vệ trước các nước phương Tây cũng như một sự bành trướng, ảnh hưởng ra bên ngoài khu vực của nước này.

Đối với Trung Quốc, Biến pháp Mậu Tuất 1898 chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn. Song, các nhà duy tân Trung Quốc cũng đã bước đầu vạch ra những nội dung cải cách trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và quân đội. Với tinh thần tự cường dân tộc, muốn phát triển và “cởi trói” Trung Quốc thoát khỏi tư tưởng “Thiên bất biến, đạo diệc bất biến” đã kìm hãm Trung Quốc trong sự trì trệ, bảo thủ; phái duy tân đã tích cực vận động một phong trào cải cách trong điều kiện xã hội Trung Quốc đang bị xâu xé bởi các thế lực phương Tây. Về quân đội, phái duy tân cũng chủ trương học tập mô hình quân đội của phương Tây, huấn luyện lực lượng hải quân, lục quân làm cho quân đội mạnh lên. Ngoài ra, phái duy tân còn chủ trương kiểm soát chặt chẽ các lực lượng vũ trang ở địa phương và cho xây dựng đoàn luyện. Trên thực tế, có thể thấy rằng, phái duy tân không có một ai giữ một chức vụ nào trong lực lượng quân sự, cũng ít am hiểu về binh cơ. Do đó, bước đầu chỉ đề ra một số biện pháp có tính chất tổng thể, chưa đi vào chi tiết để có những cải cách sâu rộng.

Trong khi đó, tương quan lực lượng giữa phái duy tân, đi đầu là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu với phái “thủ cựu” trong triều đình Mãn Thanh quá lớn. Do đó, nhiều biện pháp cải cách, đổi mới đất nước trên mọi lĩnh vực được phái duy tân đề

ra rất khó thực hiện. Những cải cách về quân đội cũng khó thành công khi phong trào duy tân chỉ tồn tại 103 ngày và cuối cùng thất bại.

### 3. Một vài nhận xét

Các cuộc cải cách, duy tân ở châu Á (Nhật Bản, Thái Lan và Trung Quốc) diễn ra vào nửa sau thế kỷ XIX với kết quả và tác động ở mức độ khác nhau. Cải cách và xây dựng quân đội là một trong những lĩnh vực quan trọng đối với các nước. Bởi xét trong điều kiện châu Á lúc bấy giờ, mọi quốc gia, dân tộc đang bị phương Tây xâm nhập và thống trị. Do đó, quân đội mạnh sẽ dẹp được thù trong giặc ngoài và đó là cơ sở cho việc thực hiện nhiều biện pháp cải cách khác ở trong nước.

Cả ba cuộc cải cách ở Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc đều tập trung chú ý đến cải cách quân đội một cách chính quy với đầy đủ các lực lượng. Điểm giống nhau ở ba nước là đều chủ trương học tập mô hình quân đội của phương Tây. Riêng ở Nhật Bản và Thái Lan còn mời chuyên gia quân sự của nước ngoài về cố vấn cho những cải cách, xây dựng quân đội trong nước. Đây là một sự tiến bộ trong tư duy, tầm nhìn của chính quyền đương thời ở các nước. Bởi, họ đã nhận thức được rằng, muốn phú quốc cường binh để đánh đuổi phương Tây thì trước hết phải học phương Tây, bắt kịp phương Tây.

Ba cuộc cải cách đã để lại ba hệ quả khác nhau. Cải cách Minh Trị rất thành công. Quân đội Nhật Bản ngày càng hùng mạnh, nước Nhật không chỉ không bị phương Tây thống trị mà còn có thể thực hiện các cuộc chiến tranh thắng lợi với một số nước trong khu vực (chiến tranh với Trung Quốc 1894 - 1895; chiến tranh với Nga 1904 - 1905...). Nhờ có quân đội mạnh, Nhật Bản cũng nhanh chóng sánh vai, đứng vào hàng ngũ các nước tư bản chủ nghĩa vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Cải cách ở Thái Lan cũng khá thành công về mọi mặt. Quân đội Thái Lan tuy không hùng hậu và chính quy như Nhật Bản nhưng cũng đã góp một phần nhỏ để tạo nên sức mạnh cho Thái Lan trước sức ép của các nước phương Tây, đặc biệt là Anh, Pháp nửa sau thế kỷ XIX. Cùng với nhiều cải cách khác như chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, cải cách quân đội đã đưa đến những thành công nhất định cho Thái Lan trong giai đoạn này. Đó là nền tảng căn bản cho phép Thái Lan giữ được độc lập về chính trị duy nhất ở Đông Nam Á. Đối với

Trung Quốc, phong trào duy tân thất bại. Những cải cách về quân đội mới manh nha chưa thể thực hiện được. Khả năng phòng thủ của Trung Quốc rất yếu ớt trước sự xâm xé của các nước phương Tây vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Mặc dù không thành công, nhưng các nho sĩ đương thời ở Trung Quốc đã hé mở tầm nhìn, nhận thức sâu sắc hơn sự cần thiết phải đổi mới về mọi mặt, trong đó, cải cách quân đội là một trong những yếu tố để đất nước Trung Hoa “tự cường”.

Tóm lại, có thể nhận thấy rằng, bất cứ thời đại nào trong lịch sử, sức mạnh tổng hợp của một quốc gia, dân tộc được xác định bởi nhiều yếu tố, trong đó sức mạnh quân sự được xem là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu. Thời kỳ thực dân cũng như thời đại ngày nay, một nước có nền quân sự mạnh là một nước mạnh. Bởi vậy, những cải cách, xây dựng quân đội ở Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc trong thời kỳ thực dân là bài học vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay...

#### 4. Kết luận

Cải cách, xây dựng và phát triển quân đội là một trong những vấn đề quan trọng của mọi quốc gia, dân tộc trong lịch sử cũng như hiện tại. Trong thời kỳ thực dân, để phòng thủ và đương đầu với sức mạnh của phương Tây, rất nhiều nước ở phương Đông đã chú trọng đến phát triển quân đội dưới nhiều hình

thức. Nhận thức đúng đắn và sự cần thiết của vấn đề đó, các nước Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc đã đưa ra mục tiêu “phú quốc, cường binh”, xây dựng đất nước và phát triển quân đội hùng mạnh. Tuy nhiên, do những điều kiện lịch sử nội tại của mỗi nước chi phối cũng như sự xâm nhập mạnh mẽ của chủ nghĩa thực dân phương Tây mà mục tiêu “phú quốc, cường binh” đạt được ở những mức độ nhất định. Nhật Bản và Thái Lan đã khá thành công trong việc cải cách và xây dựng quân đội chính quy, vững mạnh, đảm bảo được lợi ích về an ninh, chủ quyền dân tộc. Trung Quốc tuy chưa có những thành công nhất định, nhưng những manh nha cho sự cải cách, xây dựng quân đội thời kỳ thực dân cũng cho thấy một thay đổi lớn về tư tưởng thời bấy giờ.

Có thể thấy, ba công cuộc duy tân ở châu Á thời cận đại (Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc) được xem là một sự đột phá mới về tư tưởng, đường lối trong việc đưa đất nước thoát khỏi sự áp bức, thống trị của phương Tây. Một sự “cởi trói” thực sự để các quốc gia, dân tộc ở phương Đông thoát khỏi bốn bức tường cung cấm Á Đông, thoát khỏi xiềng xích nô lệ. Từ bài học lịch sử cho thấy, sự lớn mạnh của lực lượng quân đội, sự phát triển của một nền quân sự tiên tiến sẽ góp phần tạo nên những thành công và vị thế quốc tế của các quốc gia, dân tộc trong giai đoạn hiện nay./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Khánh (cb), *Lịch sử Đông Nam Á*, Tập IV, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [2]. Phan Ngọc Liên (cb) (1997), *Lịch sử Nhật Bản*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [3]. Phạm Nguyên Long, Nguyễn Tương Lai (1998), *Lịch sử Thái Lan*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4]. Vũ Dương Ninh (1990), *Vương quốc Thái Lan - lịch sử và hiện tại*, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Hà Nội.
- [5]. Lưu Tô Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn, Ngải Châu Xương (2002), *Lịch sử Thế giới thời cận đại*, Tập 4, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

#### REFORMING AND MILITARY BUILDING DURING INNOVATION MOVEMENTS IN ASIA (JAPAN, CHINA, THAILAND), EARLY MODERN TIMES

##### Summary

Three reforms in Asia (Japan, Thailand and China) in the second half of the nineteenth and early twentieth centuries fundamentally changed the strength and position of these countries. One of their major reforms was in particular that of the military helping increase their national strength, defense and ability to confront Western countries. Although the reforms, the military development in each of the three countries were different in formats and results, they shared a significant change in vision as well as a clear definition of the military's important role in maintaining and protecting the security and sovereignty of the nation. The reform and building of the military in the three countries is considered to be one of the factors contributing to the internal strength, leading to having preserved Japan's and Thailand's independence at that time.

Keywords: Military reform, revolution, Japan, Thailand, China.

Ngày nhận bài: 16/10/2018; Ngày nhận lại: 24/12/2018; Ngày duyệt đăng: 28/12/2018.